

Bản án số: 60/2025/HS-ST

Ngày: 19-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tư.

2. Bà Hà Thị Mão.

- **Thư ký phiên tòa:** Trần Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Hồng Đ, sinh ngày 05/6/1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường A, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Thế T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; có vợ là: Uông Thị D - sinh năm 1985 và 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2025. Có mặt.

2. Nguyễn Đức H, sinh ngày 20/9/1995 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số D Đà Nẵng, phường C, Quận N (nay là phường N), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị H1, sinh năm 1974; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2025. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trường Cao đẳng F; địa chỉ số A C, quận H, Hải Phòng (địa chỉ hiện nay: số B L, Phường N, Hải Phòng). Vắng mặt.

- [Trường L1](#); địa chỉ: [phường A, thành phố Hải Phòng](#). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021, [Trần Hồng Đ](#) có nhu cầu thi tuyển vào làm giáo viên của [Trường Cao đẳng F](#) nhưng không có bằng tốt nghiệp Đại học theo yêu cầu nên [Đ](#) đã đặt mua 01 bản sao bằng tốt nghiệp Đại học giả ngành Luyện kim và công nghệ đúc mang tên [Trần Hồng Đ](#), số hiệu B273892, cấp ngày 15/6/2008 của [Trường Đại học B](#) (có chứng thực của [Văn phòng C1](#)) của một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 250.000 đồng. Sau khi nhận được giấy tờ giả này, [Đ](#) đã nộp cho [Trường Cao đẳng F](#) và được tuyển dụng làm giáo viên dạy môn kỹ năng mềm tại trường từ ngày 01/01/2022, cho đến ngày 24/7/2022 thì [Đ](#) nghỉ việc.

Đến tháng 6/2024, do có nhu cầu xin việc tại [T1](#) liên cấp Alpha với vị trí tuyển dụng là nhân viên và yêu cầu có trình độ Đại học, [Đ](#) tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook, lên mạng đặt làm giả 01 bản sao bằng tốt nghiệp Đại học ngành Luyện kim và công nghệ đúc mang tên [Trần Hồng Đ](#), số hiệu B273892, cấp ngày 15/6/2008 của [Trường Đại học B](#) (có chứng thực của [Văn phòng C2](#)) với giá 50.000 đồng. Sau đó, [Đ](#) sử dụng giấy tờ giả này để nộp hồ sơ xin việc tại [Trường L1](#) và đã được tuyển dụng làm việc từ tháng 8/2024.

Trong quá trình làm việc tại [Trường Cao đẳng F](#), Đăng quen với [Nguyễn Đức H](#) là cộng tác viên của trường và được [H](#) cho biết chưa học hết lớp 9 thì nghỉ học, chưa có Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở. Khoảng tháng 8/2022, [Đ](#) biết [Trường Cao đẳng F](#) có kế hoạch tuyển nhân viên chính thức, yêu cầu phải có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên nên đã hỏi [H](#) có nhu cầu làm bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng để nộp hồ sơ không. [H](#) đồng ý và gửi thông tin cá nhân cho [Đ](#). [Đ](#) lên mạng xã hội Facebook đặt làm giả Bằng tốt nghiệp Cao đẳng quản trị kinh doanh, bảng kết quả học tập cùng bản sao có chứng thực của mỗi giấy tờ này và được báo giá là 17.000.000 đồng rồi nói lại với [H](#) giá là 22.000.000 đồng. [H](#) đồng ý và [Đ](#) gửi thông tin cá nhân của [H](#) cho tài khoản Facebook nhận làm giấy tờ giả. Đến tháng 9/2022, [Đ](#) nhận được 01 bản gốc Bằng tốt nghiệp Cao đẳng quản trị kinh doanh số hiệu B008612, 01 bản gốc bảng kết quả học tập của [Trường Cao đẳng B](#) cấp ngày 12/7/2022 và 01 bản sao có chứng thực của mỗi loại giấy tờ thông qua dịch vụ chuyển phát. [Đ](#) đưa các giấy tờ này cho [H](#) và nhận số tiền 22.000.000 đồng. Sau đó, [H](#) sử dụng 01 bản sao Bằng tốt nghiệp Cao đẳng quản trị kinh doanh, 01 bản sao bảng kết quả học tập giả để nộp hồ sơ vào [Trường Cao đẳng F](#) và đã trúng tuyển với vị trí công việc là giám thị học đường từ ngày 01/10/2022.

Khi vụ việc bị phát hiện, ngày 21/12/2024, [Nguyễn Đức H](#) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Quận N](#) 01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng Quản trị kinh doanh mang tên [Nguyễn Đức H](#), số hiệu B008612 cấp ngày 12/7/2022 của [Trường Cao đẳng B](#) (ký hiệu A1) và 01 bằng kết quả học tập (ký hiệu A2)

Ngày 23/12/2024, [T1](#) liên cấp Alpha giao nộp cho Cơ quan công an 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp Đại học ngành Luyện kim và công nghệ đúc mang tên [Trần Hồng Đ](#), số hiệu B273892, cấp ngày 15/6/2008 của [Trường Đại học B](#) (ký hiệu A5)

Ngày 28/12/2024, [Trường Cao đẳng F](#) giao nộp cho Cơ quan Công an 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp Cao đẳng Quản trị kinh doanh mang tên [Nguyễn Đức H](#), số hiệu B008612 cấp ngày 12/7/2022 của [Trường Cao đẳng B](#) (ký hiệu A3) và 01 bản sao có chứng thực bằng kết quả học tập (ký hiệu A4)

Ngày 20/7/2025, [Trường Cao đẳng F](#) giao nộp cho Cơ quan Công an 01 bản photo của bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp Đại học ngành Luyện kim và công nghệ đúc mang tên [Trần Hồng Đ](#), số hiệu B273892, cấp ngày 15/6/2008 của [Trường Đại học B](#).

Tại bản kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của [Phòng K Công an thành phố H](#) kết luận:

“1. Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Quản trị kinh doanh mang tên [Nguyễn Đức H](#); SN: 20/9/1995; Số hiệu: B008612; Số vào sổ cấp bằng: 319/2022; ghi ngày cấp: 12/7/2022 và ghi nơi cấp: [Trường Cao đẳng B](#) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - [Công an quận N](#), TP Hải Phòng gửi giám định là giả.

** Phương pháp làm giả: in màu kỹ thuật số các chi tiết hoa văn nền, thông tin nội dung, hình dấu tròn [trường Cao đẳng B](#) và ký giả ra chữ ký Hiệu trưởng [Hà Xuân Q](#).*

2. Bằng kết quả học tập mang tên [Nguyễn Đức H](#), SN: 20/9/1995, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, khóa học: 2019 - 2022; ghi ngày cấp: 12/7/2022 và ghi nơi cấp: [Trường Cao đẳng B](#) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - [Công an quận N](#), TP Hải Phòng gửi giám định là giả.

** Phương pháp làm giả: in màu kỹ thuật số các chi tiết hoa văn nền, thông tin nội dung, hình dấu tròn [trường Cao đẳng B](#) và ký giả ra chữ ký Hiệu trưởng [Hà Xuân Q](#).*

3. Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯỞNG THỊ NGÀ” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A3, A4 so với dấu hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu M7, M8, M9, M10 là do cùng một con dấu đóng ra.

4.1. Hình dấu chức danh có nội dung “CÔNG CHỨNG VIÊN [Vũ Thị Thùy T2](#)” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A3, A4 so với hình dấu chức danh có

cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M7 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4.2. Hình dấu chức danh có nội dung “CÔNG CHỨNG VIÊN [Vũ Thị Thùy T2](#)” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A3, A4 so với hình dấu chức danh có nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu M8, M9, M10 là do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LẠI KHÁNH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu M12, M13, M14, M15, M16 là do cùng một con dấu đóng ra.

7. Hình dấu chức danh có nội dung “CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Thị Nguyệt Hoa” trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu M12, M13, M14, M15 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

8. Chữ ký mang tên Công chứng viên [Nguyễn Thị Nguyệt H2](#) trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký Công chứng viên [Nguyễn Thị Nguyệt H2](#) trên các mẫu so sánh ký hiệu M12, M13, M14, M15 là không đủ cơ sở kết luận”

Kết quả xác minh tại [Trường Cao đẳng B](#): từ trước đến nay, trường không đào tạo [Nguyễn Đức H](#) và không cấp Bằng tốt nghiệp Cao đẳng có số hiệu B008612 ngày 12/7/2022 cho [H](#)

Kết quả xác minh tại [Trường Đại học B](#): trường không cấp bằng tốt nghiệp Đại học có số hiệu B273892 ngày 15/6/2008 cho [Trần Hồng Đ](#)

Kết quả xác minh tại [Văn phòng C2](#) (trước đây là [văn phòng C1](#)) xác định Văn phòng không ký chứng thực các giấy tờ, văn bằng trên

Về trách nhiệm dân sự: [Trường Cao đẳng F](#) và [T1](#) liên cấp Alpha đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền lương đã trả cho các bị cáo trong thời gian làm việc tại trường.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSKV3 ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Hồng Đăng về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo [Nguyễn Đức H](#) về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 (đối với [Nguyễn Đức H](#)), điểm b khoản 2 (đối với [Trần Hồng Đ](#)) Điều 341; Điều 17; điểm s (bị cáo [H](#) thêm điểm i) khoản 1 (bị cáo [Đ](#) thêm khoản 2) Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Trần Hồng Đ](#) từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo [Nguyễn Đức H](#) từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đều về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ

chức”; ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị các vấn đề xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận N](#), [Công an thành phố H](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền (nay là khu vực 3), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- Về tội danh đối với hành vi của bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Đối với [Trần Hồng Đ](#): Vào tháng 8/2021, [Trần Hồng Đ](#) đã lên mạng xã hội Facebook đặt mua bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp [trường Đại học B](#), sau đó nộp hồ sơ và đã được tuyển dụng vào làm việc tại [Trường Cao đẳng F](#) (tháng 01/2022) và [T1](#) liên cấp Alpha (tháng 6/2024). Bằng tốt nghiệp đại học mà [Đ](#) sử dụng qua giám định, xác minh là giấy tờ giả. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận [Trần Hồng Đ](#) đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với [Nguyễn Đức H](#): Vào tháng 8/2022, [H](#) đã nhờ [Đ](#) lên mạng xã hội Facebook đặt mua Bằng tốt nghiệp Cao đẳng quản trị kinh doanh số hiệu, bằng kết quả học tập của [Trường Cao đẳng B](#). Sau đó [H](#) sử dụng nộp và được tuyển dụng vào làm việc tại [Trường Cao đẳng F](#). Bằng tốt nghiệp, bằng kết quả học tập mà [H](#) sử dụng, qua giám định là giấy tờ giả. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận [Nguyễn Đức H](#) đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo [H](#) nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự có mức án cao nhất đến 02 năm tù, được xác định là trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo [H](#) được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo [Đ](#) có ông ngoại [Nguyễn Văn T3](#) được Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì, bố vợ là [Uông Dương Q1](#) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; đã tự nguyện nộp lại số tiền 5 triệu đồng thu lợi bất chính nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:*

[6] Xét các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Đây cũng là vụ án có đồng phạm nhưng đơn giản, xuất phát từ sự thiếu hiểu biết của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm nhưng không cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly xã hội, có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện được tính nhân văn và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[7] Ngoài hình phạt chính thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo hiện không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

[8] [Trường Cao đẳng F](#) và [T1](#) liên cấp Alpha đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền lương đã trả cho các bị cáo trong thời gian làm việc tại trường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. [Trường Cao đẳng F](#) và [T1](#) liên cấp Alpha có quyền khởi kiện vụ án dân sự hoặc lao động khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nếu có yêu cầu.

- *Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:*

[9] 01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng Quản trị kinh doanh, 01 bằng kết quả học tập, 01 bản sao Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Quản trị kinh doanh và 01 bản sao bằng kết quả học tập của [Trường Cao đẳng B](#) đều mang tên [Nguyễn Đức H](#); 01 bản sao

Bằng tốt nghiệp Đại học ngành Luyện kim và công nghệ đúc, 01 bản photo của bản sao Bằng tốt nghiệp Đại học ngành Luyện kim và công nghệ đúc của [Trường Đại học B](#) mang tên [Trần Hồng Đ](#) được đánh số bút lục, lưu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ.

[10] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo [Đ](#) nộp lại số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[11] Đối với các đối tượng làm giả tài liệu theo lời khai của [Trần Hồng Đ](#), quá trình điều tra không xác định được căn cước, lý lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

[12] Đối với [Văn phòng C2](#), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã có Kiến nghị số 06/KN-VKSKV3 ngày 21/8/2025 về việc quản lý, sử dụng con dấu.

- *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 (đối với bị cáo [Nguyễn Đức H](#)), điểm b khoản 2 (đối với bị cáo [Trần Hồng Đ](#)) Điều 341; Điều 17; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm s (bị cáo [Đ](#) thêm điểm i) khoản 1 (bị cáo [Đ](#) thêm khoản 2) Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố các bị cáo [Trần Hồng Đ](#) và [Nguyễn Đức H](#) đồng phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo [Trần Hồng Đ](#) 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo [Trần Hồng Đ](#) cho [Ủy ban nhân dân phường H](#), Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Đức H](#) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo [Nguyễn Đức H](#) cho [Ủy ban nhân dân phường N](#), Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách tại địa phương, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ vào Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo [Trần Hồng Đ](#) và [Nguyễn Đức H](#).

3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của [Trần Hồng Đ](#) (theo biên lai thu tiền số 0000653 ngày 11/9/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng)

4. Về án phí: Bị cáo [Trần Hồng Đ](#) và [Nguyễn Đức H](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường Cao đẳng F và T1 liên cấp Alpha có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND khu vực 3;
- Phòng PV 06 – Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Ngô Quyền, phường Hồng An, TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

